TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1113/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim L
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh T

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn***: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1018/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thanh T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: 5 Đường A, ấp F, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường H1, sinh năm 2002

Địa chỉ: 5 tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 06/10/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thanh T1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Thanh T1 và ông Nguyễn Trường H1 tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới, bà và ông H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau kết hôn bà và ông H1 về sống tại nhà bên chồng địa chỉ số E tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2023, gia đình không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng thường hay cãi nhau, không quan tâm với nhau và không phù hợp tính cách. Nay cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được nên bà nghĩ giữa vợ chồng bà không còn tình cảm. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1, bà đã suy nghĩ kỹ.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T1 và ông H1 có 01 con chung tên Nguyễn Phan Châu A, sinh ngày 16/10/2022.

Sau ly hôn, bà T1 đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Châu A đến tuổi trưởng thành. Bà T1 không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T1 khai không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường H1 vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông H1 hiện có thực tế cư ngụ tại địa chỉ số E tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/11/2023. Trong quá trình giải quyết ông H1 vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà T1 vẫn cương quyết xin ly hôn với ông H1 và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện còn ông H1 vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hồ sơ kéo dài vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Phan Thanh T1 và những lời khai trước tòa yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Đ 56 Luật Hôn nhân và gia đình V thì quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của bà T1 tại phiên tòa công khai hôm nay về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Hôn nhân giữa bà T1 và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sau kết hôn bà T1 và ông H1 về sống tại gia đình bên chồng. Theo bà T1 thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ năm 2023 và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, hai vợ chồng không lo lắng quan tâm đến nhau. Sau khi sống chung với nhau giữa vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa bà T1 và ông H1 không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm, nếu

tiếp tục chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc nên bà xin được ly hôn, bà T1 và ông H1 đã ly thân từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay. Ông H1 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết ông H1 vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án mà không có lý do cho thấy ông H1 không có thiện chí để níu kéo mối quan hệ hôn nhân hiện tại. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Trường H1.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T1 và ông H1 tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T1 đều xác định mâu thuẫn chính là vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn rất trầm trọng không thể giải quyết và hàn gắn lại được nên bà không còn tình cảm với ông H1 và cuộc sống chung chỉ làm mệt mỏi và căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặt khác, tại văn bản của Ủy ban nhân nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh số 1033/UBND ngày 06/5/2024 trả lời xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà T1 và ông H1 là tại thời điểm xác minh ông Nguyễn Trường H1 không còn thực tế cư trú tại 58/3 tổ A, ấp T (nay là ấp G), xã T, huyện H. Xét lý do ly hôn mà bà T1 trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà T1 và ông H1 có mâu thuẫn trầm trọng, chồng không quan tâm chia sẽ với vợ, xét nghĩ nếu là vợ chồng thì phải yêu thương, chung thủy, quan tâm đến nhau cũng như phải chung sống cùng một nhà với nhau, giữa hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, gia đình không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, H đồng xét xử chấp nhận việc bà T1 đề nghị ly hôn với ông H1 là có cơ sở để xem xét và chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà T1 trình bày trong quá trình chung sống với ông H1 có 01 con chung tên: Nguyễn Phan Châu A, sinh ngày 16/10/2022.

Tại phiên tòa ngày hôm nay thì bà T1 yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Châu A đến tuổi trưởng thành sau khi ly hôn và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T1 trình bày sau ly hôn thì trẻ ở với bà cũng như hiện trẻ tuổi còn nhỏ cần sự chăm của mẹ và việc không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà T1.

[4] Về tài sản chung: Bà T1 đề nghị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T1 khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thanh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 63, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 232 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 57, 58, 59, 68, 69, 71, 72 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh T1 ly hôn đối với ông Nguyễn Trường H1.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T1 và ông H1 có 01 (một) con chung tên Nguyễn Phan Châu A, sinh ngày 16/10/2022.

Bà T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ trẻ Châu A đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà T1 không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Con chưa thành niên, cả hai cùng có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, và nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Phan Thanh T1 phải thi hành được cấn trừ vào số tiền bà T1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0017236 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm hôn nhân gia đình. Bà T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống